

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện Krông Pa năm 2022

Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động TBXH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ lao động TBXH sửa đổi, bổ sung một số nội dung Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021.

Thực hiện Kế hoạch số 1798/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Công văn số 1516/SLĐTBXH-CSXH ngày 15/8/2022 của Sở Lao động TBXH tỉnh về việc hướng dẫn và biểu mẫu báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022. UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2023 và giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu:

Công tác rà soát được triển khai thực hiện tại tất cả các hộ dân sinh sống trên địa bàn huyện, phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, công bằng, đúng quy trình, đúng đối tượng, đúng tiến độ và thời gian quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của cộng đồng và nhân dân, đảm bảo xác định đúng đối tượng, không bỏ sót đối tượng, phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân tại từng thôn, buôn, TDP.

II. NỘI DUNG:

1. Quy định các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

Các tiêu chí về chuẩn hộ nghèo, chuẩn hộ cận nghèo, chuẩn hộ có mức sống trung bình, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ

2. Đối tượng, phạm vi rà soát: tất cả các hộ gia đình có hộ khẩu thường trú hoặc đã đăng ký tạm trú và sinh sống từ 6 tháng trở lên trên địa bàn huyện.

3. Phương pháp rà soát:

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến hộ gia đình để thu thập thông tin.

4. Quy trình rà soát:

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực theo Điều 4 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quy trình rà soát hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình: thực theo Điều 6 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Biểu mẫu rà soát và báo cáo kết quả:

Biểu mẫu rà soát và báo cáo thực hiện theo Thông tư số 07/2021/TTBLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động TBXH; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; quy định của UBND tỉnh, Sở Lao động TBXH tỉnh và hướng dẫn của UBND huyện (*Có hệ thống biểu mẫu kèm theo*).

6. Lực lượng triển khai công tác rà soát:

- Sử dụng lực lượng cán bộ công chức cấp xã hoặc cán bộ thôn có năng lực, kinh nghiệm, nhiệt tình và trách nhiệm để thực hiện công tác rà soát trực tiếp tại hộ gia đình. Cán bộ trực tiếp rà soát sinh sống ở địa bàn này thì phân công sang địa bàn khác để thực hiện công tác rà soát. Chọn người hiểu biết thực tế cơ sở tại thôn buôn để tham gia lực lượng phối hợp (*Trưởng thôn, phó thôn, công an viên, các chi hội đoàn thể...*)

- Thành lập, phân công rà soát tại mỗi thôn buôn là 01 Tổ rà soát. Tùy theo thôn buôn có ít hoặc nhiều hộ dân thuộc diện rà soát để phân công lực lượng rà soát của từng Tổ cho phù hợp nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện.

7. Lực lượng kiểm tra, giám sát:

- Thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện và cấp xã để chỉ đạo triển khai kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch rà soát tại cơ sở. Tham gia Ban Chỉ đạo phải có đại diện các ngành: Mặt trận Tổ quốc, Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên, Cựu chiến binh....

- Trong trường hợp cần thiết, UBND huyện điều động, phân công lãnh đạo UBND cấp xã, công chức Văn hóa – Xã hội (*phụ trách lĩnh vực xã hội*) cấp xã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thẩm định chéo kết quả rà soát của địa phương lân cận.

- UBND các xã, thị trấn chỉ đạo, phân công Tổ rà soát của địa bàn này thực hiện kiểm tra chéo đối với kết quả rà soát ở địa bàn khác.

8. Thời gian triển khai công tác rà soát và báo cáo kết quả:

8.1. Cấp huyện:

- Trước ngày 25/8/2022, xây dựng, ban hành kế hoạch rà soát;
- Trước ngày 30/8/2022, tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch, hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác rà soát cho cán bộ cơ sở.
- Trước ngày 15/10/2022, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát về Ban chỉ đạo tỉnh.
- Trước ngày 15/11/2022, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình về Ban chỉ đạo tỉnh.

8.2. Cấp xã:

- Trước ngày 30/8/2022, xây dựng, ban hành kế hoạch rà soát cấp xã.
- Từ ngày 01/9/2022: đồng loạt triển khai công tác rà soát tại các thôn, buôn, TDP.
- Trước ngày 10/10/2022, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 (*Phụ lục 7.1a, 7.1b, 7.1c*).
- Trước ngày 05/11/2022, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 (*Văn bản báo cáo kết quả rà soát; Biên bản họp của UBND cấp xã; Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả rà soát; 05 loại danh sách và các biểu mẫu: 7.1a, 7.1b, 7.1c. 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.8, 7.9, 7.10*)

III. KINH PHÍ: Từ nguồn kinh phí Tỉnh phân bổ và nguồn ngân sách huyện hỗ trợ năm 2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Chỉ đạo rà soát huyện:

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện gồm:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban chỉ đạo;
- Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm Phó trưởng ban;
- Phó Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm phụ trách lĩnh vực giảm nghèo làm ủy viên thường trực;
- Thủ trưởng các cơ quan sau làm thành viên Ban Chỉ đạo:

+ Văn phòng HĐND-UBND, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Phòng Dân tộc, Phòng Nội vụ, Phòng Văn hoá và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tư pháp, Ban Chỉ huy quân sự, Công an, Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Trung tâm y tế huyện, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện.

+ Mời đại diện lãnh đạo UBMTTQVN huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu Chiến binh huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Huyện đoàn, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT huyện, PGD Ngân hàng CSXH huyện, Kho bạc huyện, Chi cục Thống kê huyện, Bảo hiểm xã hội huyện làm thành viên.

1.2. Ban chỉ đạo rà soát có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông- lâm- ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn tổ chức triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn huyện đảm bảo đạt kết quả cao, đúng quy trình và thời gian quy định.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai kế hoạch rà soát tại các xã, thị trấn. Kiểm tra và phúc tra kết quả rà soát của địa bàn được phân công trong thường họp thấy kết quả điều tra chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo của người dân.

- Trưởng Ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho từng thành viên Ban chỉ đạo. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng Ban chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và Chủ tịch UBND huyện về tiến độ và kết quả triển khai kế hoạch tại địa bàn được phân công.

- Thành viên Ban chỉ đạo là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khi có công việc đột xuất phải giải quyết thì cử cấp phó thay thế xuống cơ sở để chỉ đạo triển khai kế hoạch. Phân công cán bộ công chức của cơ quan, đơn vị mình để hỗ trợ cho địa phương được phân công trong công tác tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hoặc tổ chức kiểm tra, giám sát, phúc tra kết quả.

- Thành viên Ban chỉ đạo phối hợp với cơ quan thường trực Ban chỉ đạo để đôn đốc các địa phương hoàn thành công tác rà soát theo kế hoạch. Thành viên Ban chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn phân công phụ

trách bằng văn bản về UBND huyện (qua Phòng Lao động- TB&XH huyện) trước ngày 10/11/2022.

2. Phòng Lao động – TB&XH huyện:

- Là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo huyện có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện tổ chức triển khai hoàn thành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022.

- Tham mưu UBND huyện quyết định thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp huyện. Hướng dẫn Thành viên Ban chỉ đạo huyện, các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai kế hoạch đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra, kịp thời hoàn thành, báo cáo kết quả rà soát về UBND huyện theo đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị huyện thực hiện công tác tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch rà soát, các quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 để từng cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân nắm, hiểu được, tham gia thực hiện.

- Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch, hội nghị tập huấn nghiệp vụ rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022; hướng dẫn các xã, thị trấn hệ thống biểu mẫu rà soát, biểu mẫu tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện năm 2022. Chủ động in ấn, cấp phát tài liệu hướng dẫn, biểu mẫu rà soát năm 2022.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình triển khai, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND huyện chỉ đạo đối với những đơn vị, địa phương chậm trễ trong việc triển khai kế hoạch hoặc thực hiện kế hoạch không đảm bảo các yêu cầu, mục đích đề ra. Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, tổng hợp và kịp thời tham mưu UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát toàn huyện báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh trước thời hạn quy định.

- Thực hiện kịp thời chế độ hỗ trợ kinh phí cho các lực lượng tham gia giám sát và rà soát viên của huyện, xã theo nguồn kinh phí được phân bổ.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin; Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện:

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền và hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân được biết và hiểu về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung của kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; nắm được các quy định về chuẩn nghèo đa chiều mới giai đoạn 2021-2025.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện và các Hội đoàn thể huyện:

Tham gia phối hợp tuyên truyền và thực hiện các nội dung của kế hoạch rà soát; đồng thời tổ chức giám sát và hướng dẫn tổ chức Mặt trận và các hội đoàn thể cấp dưới thực hiện công tác giám sát quá trình triển khai công tác rà soát tại địa phương.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: có trách nhiệm tham gia phối hợp tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát năm 2022.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 đảm bảo bám sát theo kế hoạch chỉ đạo rà soát của huyện, phân đầu triển khai hoàn thành sớm công tác rà soát tại từng thôn, buôn, TDP.

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã (*Lãnh đạo UBND làm Trưởng Ban chỉ đạo; công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách lĩnh vực xã hội) làm Phó trưởng ban; các thành phần tham gia gồm công chức phụ trách công tác tài chính, y tế, văn hóa, giáo dục, địa chính, nông nghiệp, công an, xã đội, mặt trận tổ quốc, các hội đoàn thể, trưởng các thôn, buôn...*); phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại từng địa bàn thôn, buôn, TDP.

- Thành lập các Tổ rà soát tại địa bàn các thôn buôn, TDP với số lượng phù hợp (*mỗi thôn buôn bố trí từ 01 đến 02 cán bộ rà soát, danh sách gửi về Phòng Lao động – TB&XH huyện để tổng hợp trước ngày 27/8/2022*). Triệu tập, cử cán bộ điều tra tham dự tập huấn nghiệp vụ đầy đủ, đúng thành phần, thời gian quy định.

- Thành lập 01 Tổ tổng hợp cấp xã để kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu, tổng hợp kết quả rà soát của các thôn, buôn, TDP.

- UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức cuộc họp để quán triệt triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo và các tổ rà soát; quy định cụ thể tiến độ triển khai, thời gian hoàn thành, báo cáo kết quả rà soát đối với cấp thôn và công tác tổng hợp, báo cáo kết quả về cấp huyện.

- Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, nội dung của kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022; các quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 để từng tổ chức đảng, từng ban ngành, đoàn thể, từng cán bộ công chức và nhân dân trên địa bàn nắm, hiểu được, tham gia thực hiện.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát quá trình rà soát tại cơ sở. Nếu phát hiện địa bàn nào triển khai không tuân thủ quy trình rà soát, kết quả rà soát phản ánh không đúng thực trạng hộ nghèo, thông tin rà soát tại hộ gia đình chưa chính xác có trách nhiệm chỉ đạo triển khai công tác kiểm tra, phúc tra, xác định lại, đảm bảo chính xác, đúng quy định.

- Chủ động nắm bắt tình hình, tiến độ triển khai, kết quả rà soát, kết quả giảm nghèo tại từng địa bàn để có hướng chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch và thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo đã đề ra.

- Bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để hỗ trợ cho lực lượng cán bộ điều tra viên và cán bộ phối hợp tại các thôn, buôn, TDP.

- Tăng cường công tác phối hợp với Cơ quan thường trực và Thành viên Ban chỉ đạo của huyện được phân công phụ trách địa bàn để triển khai hoàn thành công tác điều tra đảm bảo tiến độ, thời gian quy định.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước UBND huyện về quy trình triển khai, tiến độ thực hiện và tính chính xác của kết quả rà soát năm 2022.

Trên đây là kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022, UBND huyện yêu cầu Ban chỉ đạo huyện, Phòng Lao động – TB&XH huyện, các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn kịp thời triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động – TB&XH tỉnh (để b/c);
- TT. Huyện ủy(để b/c);
- TT. HĐND huyện (để b/c);
- TT. UBND huyện (để ph/hợp);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VP. HĐND-UBND huyện;
- Các Hội, đoàn thể huyện;
- Thành viên BCD huyện;
- Phòng Lao động – TB&XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH-VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Đăng

HỆ THỐNG BIỂU MẪU RÀ SOÁT VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số:...../KH-UBND ngày/8/2022 của UBND huyện)

1. Đối với cấp thôn:

- Phiếu A. Phiếu nhận dạng nhanh hộ gia đình;
- Mẫu 3.1. Phiếu B1- Thông tin chung hộ gia đình;
- Mẫu số 3.2. Phiếu B2- Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản;
- Mẫu số 3.8 -Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực thành thị và khu vực nông thôn Tây nguyên;
- Phiếu khảo sát, xác định hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình.
- Phụ lục số 1: Danh sách hộ gia đình rà soát năm 2022.
- Phụ lục số 2a: Biên bản kết quả họp dân thống nhất kết quả rà soát;
- Phụ lục 2b- Danh sách phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo sau họp dân (niêm yết)
- Phụ lục số 3: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo chính thức qua rà soát;
- Phụ lục số 4: Phân tích hộ nghèo thiếu hụt các DVXH cơ bản;
- Phụ lục số 5: Phân tích hộ cận nghèo thiếu hụt các DVXH cơ bản;
- Phụ lục số 6: Phân tích hộ nghèo theo nguyên nhân và nhu cầu hỗ trợ;
- Phụ lục số 7: Phân tích hộ cận nghèo theo nguyên nhân và nhu cầu hỗ trợ;

2. Đối với cấp xã:

- Văn bản báo cáo;
- Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt kết quả rà soát;
- Biên bản họp thông qua kết quả rà soát của UBND cấp xã;
- Biểu số 7.1a, 7.1b, 7.1c: Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022;
- Biểu số 7.2: Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ nghèo
- Biểu số 7.3: Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ cận nghèo
- Biểu số 7.4: Phân tích hộ nghèo theo các chỉ số thiếu hụt DVXHCB;
- Biểu số 7.5: Phân tích hộ cận nghèo theo các chỉ số thiếu hụt DVXHCB;
- Biểu số 7.6: Phân tích hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các nhóm đối tượng;
- Biểu số 7.7: Tổng hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thành phần dân tộc;
- Biểu số 7.8: Tổng hợp các chỉ số thiếu hụt của trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Biểu số 7.9: Phân tích hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các nguyên nhân;
- Biểu số 7.10: Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ cho hộ nghèo/ hộ cận nghèo
- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2022(DS-7A, 7B, 7C, 7D, 7E);